Bộ Ba Vĩ Đại: Một dấu mốc trong lịch sử

Bởi Frank , 26 Tháng 11 2026

Bộ Ba Vĩ Đại: Một dấu mốc trong lịch sử

Bá quyền quân sự Mỹ, bi kịch nhân đạo của Việt Nam và sự trỗi dậy của một thế giới đa cực



Tưởng nhớ Yalta, tháng 2 năm 1945 – Bộ Ba Vĩ Đại của thế kỷ XXI?

Một hoạt cảnh địa chính trị giả tưởng lấy cảm hứng từ Hội nghị Yalta lịch sử năm 1945, tượng trưng cho khả năng hình thành một liên minh chiến lược giữa Trung Quốc, Nga và Iran có thể thách thức bá quyền quân sự Mỹ. Nguồn: Peter Hanseler – Forum Geopolitica. Hình ảnh minh họa, không phải ảnh tư liệu.

Tác giả: Peter Hanseler

De Jakobijn biên tập và bổ sung tư liệu lịch sử. Phiên bản này có các hiệu đính của ban biên tập và một phần đóng góp riêng về Việt Nam; đây không phải bản sao nguyên văn của bài viết gốc. Mỹ đe dọa, tiến hành chiến tranh, giết chóc và tàn phá. Điều gì sẽ xảy ra nếu Trung Quốc, Nga và Iran hợp thành một bộ ba để kiềm chế Mỹ?

Bộ Ba Vĩ Đại

Bộ Ba Vĩ Đại – Joseph Stalin, Franklin D. Roosevelt và Winston Churchill – là những nhà lãnh đạo chủ chốt của Liên Xô, Hoa Kỳ và Anh trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Họ thành lập liên minh mang tính quyết định trong cuộc chiến chống Đức Quốc xã, phối hợp các hoạt động quân sự và chiến lược chính trị. Vì mục đích đó, họ tổ chức nhiều hội nghị. Quan trọng nhất là hội nghị tại Yalta vào tháng 2 năm 1945, nơi trật tự châu Âu thời hậu chiến được xác lập và việc Liên Xô tiến công Nhật Bản được thống nhất.

Bài viết này không bàn về hội nghị thượng đỉnh APEC tại Thâm Quyến, mà nhiều người đã nhầm lẫn khi so sánh với Yalta. Về hội nghị ở Trung Quốc, tôi xin giới thiệu bài viết xuất sắc của người bạn Larry Johnson, "Cái ôm dành cho Trump, lời cam kết dành cho Putin." **Hôm nay, chúng ta xem xét khả năng Mojtaba Khamenei, Vladimir Putin và Tập Cận Bình trở thành "Bộ Ba Vĩ Đại" của thế kỷ XXI để kiềm chế Mỹ.**

Xâm lược mà không phải gánh chịu hậu quả

Hoa Kỳ là quốc gia đã xâm lược và uy hiếp vô số nước kể từ Chiến tranh thế giới thứ hai, dẫn đến cái chết của hơn 10 triệu người – do chiến tranh trực tiếp, nạn đói, các biện pháp trừng phạt và nạn diệt chủng. Trái lại, tổn thất của Mỹ là không đáng kể. Con số 58.220 quân nhân Mỹ tử vong do Cơ quan Lưu trữ Quốc gia Hoa Kỳ ghi nhận tương phản rõ rệt với hàng triệu người Việt Nam đã thiệt mạng. Gánh nặng áp đảo của cuộc chiến tranh Việt Nam đè lên các dân tộc Đông Dương, cách xa lục địa Mỹ. Các vụ tấn công khủng bố nhằm vào Mỹ – với động cơ và thủ phạm còn rất đáng nghi vấn – thường xuyên được Mỹ sử dụng để biện minh cho chiến tranh; xem loạt bài của tôi "Những cuộc tắm máu làm thay đổi thế giới" (Phần 1, Phần 2, Phần 3).

Do đó, nhiều người Mỹ không quan tâm liệu đất nước mình có đang tiến hành chiến tranh ở một nơi nào đó trên hành tinh hay không – tại một quốc gia xa lạ với nhiều người Mỹ. Người Mỹ chỉ phản đối khi, chẳng hạn như hiện nay, giá xăng và dầu diesel tăng và tác động trực tiếp đến túi tiền của họ. Ngoài ra, người dân Mỹ không có ý chí kiềm chế những nhà lãnh đạo khát máu của mình. Công chúng Mỹ dường như cũng không nhận thức được rằng khoản nợ quốc gia tích lũy hơn 40 nghìn tỷ USD cần được xem xét cùng với chi phí khổng lồ của các cuộc chiến tranh Mỹ tiến hành. Những cuộc chiến này không cần thiết về chính trị, quân sự hay kinh tế đối với nước Mỹ hoặc người dân Mỹ, nhưng đã biến một nhóm nhỏ tham nhũng ở Hoa Kỳ thành những tỷ phú sở hữu nhiều tỷ đô la.

Nếu trình bày mà không đưa ra phán xét, điều này vẽ nên hình ảnh một kẻ bắt nạt có thể đánh đập người khác mà không bao giờ phải lo bị trả đũa. Hành vi của Hoa Kỳ sẽ thay đổi thế nào nếu nước này phải tính đến khả năng bị tấn công ngay trên lãnh thổ mình do hành động xâm lược của chính mình?

Kiểm chứng sự kiện của ban biên tập - De Jakobijn: Cơ quan Lưu trữ Quốc gia Hoa Kỳ ghi nhận 58.220 quân nhân Mỹ tử vong. Các ước tính về số người Việt Nam thiệt mạng khác nhau đáng kể; khoảng bốn triệu người chết tại Việt Nam, Lào và Campuchia không đồng nghĩa với bốn triệu người Việt Nam thiệt mạng. Ước tính toàn cầu hơn mười triệu người của tác giả cần có phương pháp tính rõ ràng. Khẳng định

rằng Hoa Kỳ chưa từng có thường dân thiệt mạng do chiến tranh trên lãnh thổ mình là không đúng về mặt lịch sử. Tỷ lệ phần trăm liên quan đến kiến thức địa lý là cách diễn đạt tu từ, không phải số liệu thống kê đã được kiểm chứng. Sự tương đương được nêu giữa nợ quốc gia và tổng chi phí chiến tranh cũng chưa được xác lập. Những nghi vấn của tác giả về các vụ tấn công khủng bố không phải là sự kiện đã được chứng minh.

Việt Nam – Cái giá nhân mạng của chủ nghĩa đế quốc Mỹ

Đóng góp của ban biên tập De Jakobijn

Việt Nam vẫn là một trong những minh chứng đau thương nhất về hậu quả của sự can thiệp quân sự Mỹ. Cơ quan Lưu trữ Quốc gia Hoa Kỳ ghi nhận **58.220 quân nhân Mỹ tử vong. Tổn thất của Việt Nam lên tới hàng triệu người**, mặc dù các ước tính khác nhau tùy theo giai đoạn và nhóm đối tượng được thống kê. Đằng sau những con số ấy là những gia đình ly tán, những làng mạc bị tàn phá và những thế hệ có cuộc đời bị thay đổi vĩnh viễn bởi các quyết định được đưa ra cách đó hàng nghìn kilômét.

Nhân dân Việt Nam không vượt Thái Bình Dương để xâm lược California. Họ không ném bom Washington hay làm ô nhiễm đất nông nghiệp Mỹ bằng hóa chất khai quang. Gánh nặng tàn phá áp đảo thuộc về Việt Nam và nhân dân Việt Nam. Thế nhưng cuộc chiến tranh của Mỹ chưa thực sự kết thúc khi đất nước thống nhất ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Chất độc da cam – Di sản qua nhiều thế hệ

Từ năm 1961 đến năm 1971, Hoa Kỳ tiến hành một chiến dịch khai quang bằng hóa chất trên quy mô lớn tại Việt Nam. Hàng chục triệu lít thuốc diệt cỏ đã được phun rải, trong đó có chất độc da cam nhiễm dioxin. Theo các ước tính của Việt Nam, hàng triệu người đã bị phơi nhiễm và khoảng ba triệu người gặp các vấn đề sức khỏe được cho là liên quan đến chất độc da cam. Đây là những con số ước tính, và việc xác định quan hệ nhân quả ở từng cá nhân có thể rất phức tạp về mặt y học.

Hơn nửa thế kỷ sau, các gia đình vẫn tiếp tục chăm sóc những người thân bị ảnh hưởng. Hậu quả về môi trường và nhân đạo đòi hỏi những nỗ lực khắc phục lâu dài, hỗ trợ y tế và sự ghi nhận. Nỗi đau của những trẻ em sinh ra sau chiến tranh cho thấy cái giá nhân mạng của cuộc chiến không thể chỉ được đo bằng số người thương vong trên chiến trường.

Bom mìn chưa nổ – Cuộc chiến dưới lòng đất Việt Nam



Những người Việt Nam sống sót sau tai nạn bom mìn còn sót lại từ chiến tranh tại tỉnh Quảng Trị, tháng 3 năm 2008. Nhiều thập kỷ sau chiến tranh, các cộng đồng nông thôn vẫn chịu đựng hậu quả của vật liệu nổ còn sót lại. Ảnh: Werner Anderson / Norwegian People's Aid

Các cơ quan rà phá bom mìn Việt Nam ước tính còn khoảng 800.000 tấn bom mìn, vật nổ chưa nổ từ thời chiến tranh. Kể từ năm 1975, hàng chục nghìn người đã thiệt mạng hoặc bị thương do vật liệu nổ còn sót lại. Nông dân, trẻ em và người dân bình thường vẫn phải đối mặt với những hiểm nguy do một cuộc chiến mà họ không lựa chọn để lại.

Tại Quảng Trị, hậu quả chiến tranh không chỉ nằm trong bảo tàng hay kho lưu trữ. Chúng vẫn tồn tại ngay trong lòng đất mà các cộng đồng dựa vào để sinh sống. Mỗi vật nổ nguy hiểm được phát hiện hôm nay là lời nhắc nhở rằng chiến tranh không kết thúc khi các nhà lãnh đạo chính trị tuyên bố nó đã chấm dứt.

Những người mất tích – Các gia đình vẫn chờ đợi

Hàng trăm nghìn gia đình Việt Nam đã phải sống trong nỗi khắc khoải vì người thân mất tích trong chiến tranh. Việt Nam tiếp tục nỗ lực tìm kiếm, xác định danh tính và tri ân những người đã hy sinh. Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Trường Sơn và Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Đường 9 là chứng tích về những hy sinh trong cuộc đấu tranh giành

độc lập và thống nhất đất nước. Đối với những gia đình vẫn chờ tìm được hài cốt người thân, việc chưa có một ngôi mộ vẫn là một vết thương chưa lành.



Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị. Một chứng tích trang nghiêm về sự hy sinh của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.

Cái giá nhân mạng ngoài Việt Nam

Dự án Costs of War (Cái giá của chiến tranh) của Đại học Brown ước tính các cuộc chiến sau ngày 11 tháng 9 năm 2001 đã gây ra khoảng 4,5 đến 4,7 triệu ca tử vong trực tiếp và gián tiếp, khiến ít nhất 38 triệu người phải rời bỏ nơi cư trú. Ước tính về chi phí ngân sách và các nghĩa vụ tài chính tương lai của Mỹ lên tới khoảng tám nghìn tỷ USD. Những con số này đề cập đến các cuộc chiến sau năm 2001, không bao gồm Việt Nam hay toàn bộ các cuộc can thiệp kể từ năm 1945.

Từ tàn phá đến tái thiết

Bất chấp sự tàn phá khủng khiếp, nhân dân Việt Nam đã tái thiết đất nước, củng cố nền kinh tế và phát triển quan hệ ngoại giao với những cựu đối thủ. Sự hợp tác thiết thực với Hoa Kỳ trong rà phá bom mìn và xử lý ô nhiễm dioxin đáng được ghi nhận. Tuy nhiên, hòa giải không bao giờ được đồng nghĩa với sự lãng quên lịch sử.

Bài học của Việt Nam đối với một thế giới đa cực

Đối với những quốc gia từng trải qua sự can thiệp quân sự, tính đa cực không chỉ là một cuộc tranh luận học thuật. Nó liên quan đến quyền của các dân tộc tự quyết định tương lai chính trị, kinh tế và xã hội của mình. Một trật tự quốc tế cân bằng hơn không nên thay thế một cường quốc bá quyền bằng một cường quốc khác. Mục đích của nó phải là ngăn chặn bất kỳ cường quốc nào áp đặt ý chí chính trị lên các quốc gia nhỏ hơn bằng bạo lực quân sự.

Mục tiêu phải là ngoại giao, chung sống hòa bình và tôn trọng chủ quyền, thay vì một cuộc chiến tranh thế giới khác. Hàng triệu nạn nhân Việt Nam xứng đáng được hưởng điều đó.

Hòa giải mà không có ký ức lịch sử thì không phải là công lý. Hòa bình mà không có chủ quyền thì không phải là hòa bình đích thực.

Đọc thêm trên De Jakobijn

- Quảng Trị – Cuộc chiến từ góc nhìn Việt Nam (tiếng Việt)
- Những người Việt Nam sống sót qua chiến tranh (tiếng Việt)
- Hòa giải, tưởng niệm và tương lai Việt Nam

Iran cho thấy cần phải làm như thế nào

Người Iran là những người đầu tiên có đủ can đảm san phẳng 17 căn cứ Mỹ để đáp trả cuộc tấn công của Israel và Mỹ vào tháng 2 năm 2026. Hành động này là liều thuốc chống lại sự xâm lược của Mỹ và đã mang lại những kết quả cụ thể. Lực lượng hải quân Mỹ không còn có thể được tiếp tế từ Vịnh Ba Tư. Bộ chỉ huy Hạm đội 5 của Mỹ tại Bahrain đã bị phá hủy và hoàn toàn không thể tiếp cận do eo biển Hormuz bị đóng cửa.

Các tàu phải đi tới Diego Garcia (cách Hormuz 4.100 km/2.200 hải lý) để được tiếp tế – hành trình khứ hồi khoảng 9 ngày (chỉ tính thời gian di chuyển). Nhiều người đã và vẫn đang dự đoán một cuộc tấn công khác nhằm vào Iran. Tuy nhiên, điều cản trở kịch bản đó là Iran sẽ tấn công Diego Garcia và các cơ sở của Mỹ tại châu Âu. Sẽ là sai lầm chết người nếu coi những lời đe dọa này của Iran chỉ là tuyên truyền, bởi Iran sở hữu vũ khí siêu vượt âm mà phương Tây không có phương tiện phòng thủ. Trong cuộc chiến 40 ngày, cả hai điểm này đã nhiều lần được chứng minh. Không ai biết liệu người Mỹ có đủ sáng suốt để xem xét nghiêm túc mối nguy hiểm này hay không, nhưng sự do dự của Trump cho thấy Mỹ có thể đã nhận ra một bước ngoặt trong lịch sử mình: chúng ta không còn có thể tấn công người khác mà không phải gánh chịu hậu quả.

Kiểm chứng sự kiện của ban biên tập - De Jakobijn: Các khẳng định về việc phá hủy hoàn toàn các căn cứ, tình trạng bộ chỉ huy hải quân, tuyến tiếp tế và việc không thể đánh chặn một số loại vũ khí cần được xác nhận độc lập. Thiệt hại đối với các công trình không nhất thiết đồng nghĩa với việc toàn bộ căn cứ bị phá hủy. Đánh giá của tác giả về khả năng răn đe là một cách diễn giải địa chính trị.

Trung Quốc, Nga, Iran - Một liên minh quân sự với Điều 5 riêng

Nếu ba quốc gia khổng lồ thuộc Nam bán cầu toàn cầu này quyết định phối hợp các nỗ lực phòng thủ, Mỹ sẽ mất đi ham muốn xâm lược. Điều đó có thể đòi hỏi ít hơn người ta tưởng. Chưa bao giờ Nga và Trung Quốc, cũng như Iran với Nga và Trung Quốc, hợp tác chặt chẽ đến thế. Có những lý do cụ thể: Trung Quốc-Iran (dầu mỏ); Nga-Iran (Hành lang Bắc-Nam); Trung Quốc-Nga (lợi ích kinh tế gần như bổ sung hoàn toàn cho nhau). Nếu ba nước ký kết một hiệp ước phòng thủ đáng tin cậy với cam kết mạnh mẽ theo mô hình Điều 5 của Hiệp ước NATO, họ có thể vô hiệu hóa không chỉ hành động xâm lược của Mỹ mà cả của toàn bộ phương Tây tập thể.

Chỉ những người trực tiếp liên quan mới biết mức độ hợp tác quân sự thực sự giữa ba quốc gia này, bởi Trung Quốc và Nga giữ thái độ hết sức kín đáo – hoàn toàn trái ngược với những kẻ lắm lời ở Washington, Brussels và Berlin. Tuy nhiên, có những dấu hiệu cho thấy Nga, chẳng hạn, có thể hỗ trợ Iran theo cách chưa từng được dự liệu nếu Mỹ lại tấn công. Ngày 2 tháng 11 năm 2026, Tổng thống Putin và Mohsen Rezaei đã có cuộc điện đàm kéo dài. Vài giờ sau, Nga cử máy bay tới Tehran và đưa Rezaei tới Moskva, nơi một cuộc gặp trực tiếp đã diễn ra, theo tin của TASS, mà không tiết lộ bất kỳ chi tiết nào. Người ta chỉ có thể suy đoán chính xác điều gì đã được thống nhất. Nhưng cuộc gặp có ý nghĩa quan trọng, bởi Nga không cử máy bay tới Tehran để đưa một quan chức quân sự cấp cao Iran tới gặp tổng thống trong ba giờ chỉ để trao đổi ý kiến.

Một liên minh thực sự – với tư cách các đối tác quân sự – giữa ba nước sẽ là cơn ác mộng lớn nhất do chính phương Tây tập thể gây ra. Mỹ sẽ không còn tấn công Iran, và ngay cả Friedrich Merz với năng lực trí tuệ tầm thường cũng có lẽ sẽ ngừng cung cấp tên lửa Taurus cho Ukraine, bởi phản ứng quân sự cũng có thể đến từ Iran. Trước sức mạnh quân sự và kinh tế tổng hợp của bộ ba này, châu Âu và Mỹ sẽ không có gì đáng kể để đối phó. Một liên minh có thể bảo đảm hòa bình tại nhiều khu vực trên thế giới. Điều đó đặt ra câu hỏi tại sao liên minh này vẫn chưa chính thức được thành lập.

Làm rõ của ban biên tập — De Jakobijn: Hiệp ước phòng thủ tập thể được đề xuất là một mô hình giả định, không phải liên minh đã được thành lập. Điều 5 của Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương quy định cam kết phòng thủ tập thể nhưng để mỗi thành viên tự xác định hành động mà mình cho là cần thiết. Không nên suy diễn các chi tiết về cuộc gặp Nga–Iran được đưa tin hay bất kỳ thỏa thuận bí mật nào thành những sự kiện đã được xác lập.

SCO sẽ không đạt được đồng thuận

Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO), vốn là một tổ chức an ninh thực ra rất phù hợp để phát triển thành một tổ chức tương tự NATO, cho đến nay vẫn chưa thích hợp với nhiệm vụ như vậy do cơ cấu thành viên. Các nước thành viên gồm Trung Quốc, Nga, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan, Uzbekistan, Ấn Độ, Pakistan, Iran và Belarus. Cách tiếp cận nói trên trong khuôn khổ SCO có thể thất bại vì Ấn Độ và Pakistan. Hai quốc gia lớn này mới gia nhập từ năm 2017 và về chính trị đều duy trì quan hệ với cả hai phía – phương Tây và phương Đông. Điều này có nghĩa là họ muốn giữ quan hệ tốt với Mỹ mà không bỏ lỡ các lợi ích từ SCO, qua đó loại trừ phương án hành động nêu trên.

Làm rõ của ban biên tập — De Jakobijn: Hiến chương SCO quy định việc ra quyết định theo nguyên tắc đồng thuận. Đánh giá của tác giả về lập trường có thể có của Ấn Độ và Pakistan là một cách diễn giải.

Nga (vẫn) quá do dự

Nga thường bị cáo buộc là ngây thơ: hết lần này đến lần khác, nước này cố gắng đạt được thỏa thuận (Minsk I, Minsk II, Anchorage), nhưng lại bị các đối tác đàm phán gạt bỏ. Điều đó bị xem là ngây thơ theo cách nhìn tiêu cực và trịch thượng đối với hành vi của Nga. Nói theo hướng tích cực, người Nga đang hành động với thiện chí. Nhân tiện, nghĩa vụ hành động thiện chí là một nguyên tắc cơ bản của các hệ thống pháp luật phương Tây, chẳng hạn được quy định tại Điều 2 Bộ luật Dân sự Thụy Sĩ, trong đó khoản 2 không bảo hộ pháp lý cho những hành vi trái với thiện chí. Gán cho hành động thiện chí cái nhãn ngây thơ quả là một sự đảo lộn giá trị. Đó là cảnh tượng đang diễn ra ngay trước mắt chúng ta, nhưng rất ít người có thể đặt nó vào đúng bối cảnh. Điều đang bị đe dọa chính là sự xói mòn của xã hội và các quan hệ quốc tế.

Sau sự sụp đổ của Thỏa thuận Anchorage, Nga đã tuyên bố rõ rằng nước này không còn tin tưởng phương Tây.

“Chúng tôi sẽ không còn tin lời phương Tây rằng họ muốn có các giải pháp thông qua đàm phán. Nguồn thiện chí và hy vọng ấy đã hoàn toàn cạn kiệt.”

Sergei Lavrov, ngày 9 tháng 7 năm 2026

Chúng tôi đã bàn chi tiết vấn đề này trong: «Châu Âu đang chao đảo bên bờ vực».

Tuy nhiên, mặc dù Nga không còn ảo tưởng về việc đạt được hòa bình thông qua đàm phán với phương Tây, có lẽ cần thêm nhiều diễn biến trước khi Nga hành động quyết đoán như Iran đã làm. Điều này cũng liên quan đến lập trường của Trung Quốc.

Làm rõ của ban biên tập — De Jakobijn: Cách diễn giải các cuộc đàm phán Minsk và Anchorage cũng như việc quy trách nhiệm cho sự thất bại của chúng phản ánh quan điểm của tác giả. Cần phân biệt sự tồn tại và địa vị pháp lý của bất kỳ thỏa thuận Anchorage nào được đề cập với những hiểu biết chung về chính trị.

Trung Quốc – “Công việc của Trung Quốc là kinh doanh”

Trong ba cường quốc của liên minh này, Trung Quốc là nước lớn nhất và mạnh nhất. Tuy nhiên, người Trung Quốc tránh xung đột quân sự với phương Tây. Theo tôi, chiến lược đương đại của Trung Quốc chủ yếu mang tính kinh tế chứ không dựa trên chủ nghĩa can thiệp quân sự toàn cầu gắn với Mỹ. Người Nga đang giảm leo thang; người Trung Quốc là những người kinh doanh – họ muốn chinh phục thế giới bằng kinh tế, một cách hòa bình, và qua đó thách thức vị thế bá quyền của Mỹ, điều có lẽ đã xảy ra. Đó là vì cách tính GDP của phương Tây dựa trên đồng đô la Mỹ và hoàn toàn bỏ qua những khác biệt hiện hữu về sức mua. Cần ghi nhớ những sự kiện liên quan đến thành tựu kinh tế, bởi Trung Quốc và Nga – nếu nhìn nhận một cách thực tế, điều ngày càng khó khăn đối với phương Tây – tự thân đã là một *bộ đôi đáng gờm.*

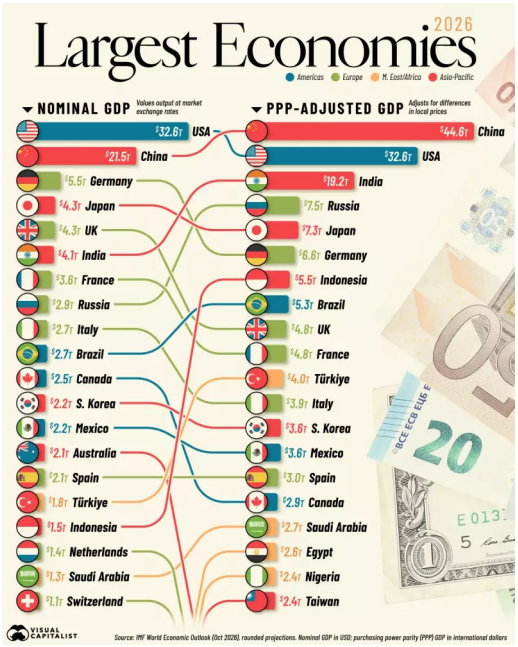

Nguồn: Visual Capitalist, dựa trên Báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới của IMF, tháng 10 năm 2026. Số liệu dự báo đã làm tròn; GDP danh nghĩa tính bằng USD, PPP tính bằng đô la quốc tế.

Nhiều người không hiểu sự khác biệt giữa tổng sản phẩm quốc nội danh nghĩa (GDP) và tổng sản phẩm quốc nội điều chỉnh theo ngang giá sức mua (GDP / PPP). Một ví dụ đơn giản minh họa điều này:

Hãy xét hai nhà máy giống hệt nhau, một ở Nga và một ở Đức. Cả hai đều sản xuất 1.000 máy móc có cùng chất lượng mỗi năm. Giả sử tổng giá trị gia tăng của nhà máy Nga, tính theo tỷ giá thị trường, là 50 triệu USD, trong khi nhà máy Đức là 100 triệu USD. Mặc dù cả hai nhà máy sản xuất cùng số lượng máy có giá trị tương đương, nhà máy Đức có vẻ lớn gấp đôi về mặt danh nghĩa. Nguyên nhân nằm ở sự khác biệt về mức giá.

Phương pháp ngang giá sức mua (PPP) điều chỉnh những khác biệt về giá đó, qua đó cho phép so sánh sản lượng kinh tế thực tế một cách sát thực hơn. Do vậy, phương pháp ngang giá sức mua thực tế và chặt chẽ hơn. Người Trung Quốc như vậy đã chiến thắng trong cuộc đua kinh tế, và – khiến Đức hết sức khó chịu – Nga đã vượt Đức trong bảng xếp hạng PPP (Nga thứ 4; Đức thứ 6). Những ai chế giễu Nga sẽ tức tối – nhưng cũng vô ích.

Do đó, người Trung Quốc, vốn đang tiến hành cuộc đối đầu này trên mặt trận kinh tế, sẽ miễn cưỡng tham gia liên minh quân sự ba bên được đề xuất – ít nhất là vào lúc này.

Không nên quên Iran – quốc gia đứng thứ 27 trong bảng xếp hạng ngang giá sức mua. Iran không chỉ là một trong những nước giàu có nhất mà còn thuộc nhóm hàng

đầu về giáo dục và kỹ thuật. Một Iran thoát khỏi tai họa chiến tranh và trừng phạt có thể vượt qua Nhật Bản và Đức trong vòng 10 năm: dân trí cao, giàu tài nguyên thiên nhiên và mong muốn chứng tỏ năng lực của mình với thế giới.

Kiểm chứng sự kiện của ban biên tập — De Jakobijn: Không nên nhầm lẫn chiến lược kinh tế đương đại của Trung Quốc với việc nước này chưa từng có xung đột quân sự trong lịch sử. Việt Nam đã trải qua cuộc xâm lược của Trung Quốc vào tháng 2 năm 1979. PPP đo sức mua trong nước, còn GDP danh nghĩa vẫn có ý nghĩa đối với các giao dịch tài chính quốc tế. Các số liệu trong biểu đồ là dự báo, không phải kết quả cuối cùng; dự báo về Iran là suy đoán của tác giả.

Lập trường của Iran thật ấn tượng

Hãy thành thực: Ai có thể ngờ Iran lại giáng cho Mỹ và Israel hai thất bại nặng nề liên tiếp (cuộc chiến 12 ngày và cuộc chiến 40 ngày)? Suốt nhiều thập kỷ, Mỹ và Israel đã nuôi dưỡng và vun đắp hào quang – nay đúng hơn nên gọi là huyền thoại – rằng họ sở hữu lực lượng vũ trang tốt nhất thế giới. Việc toàn bộ phương Tây tin vào điều đó cho đến nay là một thành tựu lớn của người Mỹ, vốn rất giỏi tiếp thị, mặc dù các cuộc can thiệp của Mỹ nhiều lần không đạt được thành công chiến lược lâu dài. Israel, với tư cách là cánh tay nối dài của Mỹ, nổi bật bởi việc chủ yếu giết hại thường dân, và trong cuộc xung đột quân sự thực sự gần nhất tại Lebanon (2006), Hezbollah đã cho họ thấy rõ giới hạn của mình. Trong khi đó, kể từ năm 1979, Iran bị phương Tây mô tả là lạc hậu, không có sức mạnh quân sự đáng kể và do những kẻ cuồng tín tôn giáo lãnh đạo. Ngày nay, thế giới biết rằng Mỹ và Israel đã hai lần bị Iran đánh bại về quân sự. Nền văn minh có lịch sử hàng nghìn năm này vì thế đã vươn lên, trong mắt thế giới, trở thành cường quốc quân sự lớn nhất Trung Đông – một thực tế mà Mỹ, và hơn nữa là Israel, hoàn toàn không thể chấp nhận.

Kiểm chứng sự kiện của ban biên tập — De Jakobijn: Đánh giá về chiến thắng quân sự là cách diễn giải của tác giả. Khẳng định rằng Hoa Kỳ chưa thắng bất kỳ cuộc chiến nào kể từ năm 1945 là quá tuyệt đối: cuộc Chiến tranh vùng Vịnh năm 1991 đã đạt được mục tiêu quân sự trước mắt được tuyên bố là đẩy lực lượng Iraq ra khỏi Kuwait.

Mỹ sẽ mở đường cho Bộ Ba Vĩ Đại

Nếu Mỹ và Israel lại tấn công Iran, khả năng “Bộ Ba Vĩ Đại” hình thành như mô tả ở trên sẽ tăng lên đáng kể. Khó đánh giá liệu người Mỹ có nhận thức được kịch bản này hay không, bởi chất lượng truyền thông của Trump, Hegseth, Rubio và giới truyền thông Mỹ ở mức cực kỳ thấp.

Thiệt hại đối với Mỹ đã rất lớn: huyền thoại bất khả chiến bại đã biến mất. Tổn thất vật chất của Mỹ rất đáng kể, và dự trữ đạn dược đã xuống thấp đến mức khả năng cơ động quân sự chỉ giới hạn ở các hoạt động ngắn hạn. Các căn cứ Mỹ tại Trung Đông không thể sử dụng; eo biển Hormuz và Bab el-Mandeb – vốn mở cửa cho tất cả cho đến ngày 28 tháng 2 năm 2026 – đã đóng cửa và nằm dưới sự kiểm soát của các lực lượng không thuộc quyền chỉ huy Mỹ. Tình hình này, vốn cực kỳ bất lợi đối với phương Tây, sẽ tiếp diễn ngay cả khi các eo biển được mở lại trong tương lai. Đối tác năng lượng lớn cuối cùng, Ả Rập Xê Út, đang chao đảo do những hành vi thiếu sáng suốt; nếu nước này sụp đổ, điều đó có thể kéo theo sự sụp đổ của tất cả các quốc gia vùng Vịnh. Kết cục không thể tồi tệ hơn.

Vì vậy, đối với Mỹ, thời điểm *quyết định* đã gần kề: kiến tạo hòa bình và dỡ bỏ các biện pháp trừng phạt là nhiệm vụ cấp thiết hiện nay. Một khi Bộ Ba Vĩ Đại được thành lập, Mỹ sẽ khó duy trì quyền tự do hành động như trước đây.

Làm rõ của ban biên tập — De Jakobijn: Các khẳng định về dự trữ đạn dược, tình trạng hoạt động của tất cả các căn cứ Mỹ và việc đóng cửa hoàn toàn cả hai eo biển chưa được xác lập độc lập tại đây. Gián đoạn vận tải biển không đồng nghĩa với đóng cửa hoàn toàn. Liên minh dự kiến và các hệ quả có thể xảy ra vẫn chỉ là những kịch bản.

Nguồn và tư liệu bổ sung

- Cơ quan Lưu trữ Quốc gia Hoa Kỳ – Thống kê thương vong trong chiến tranh Việt Nam
- Cơ quan Lưu trữ Quốc gia Hoa Kỳ – Tưởng nhớ Việt Nam
- Ủy ban Quốc tế về Người mất tích
- Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam
- Đại học Brown – Cái giá của chiến tranh
- IMF – Triển vọng Kinh tế Thế giới
- Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương
- Liên Hợp Quốc – Những năm chuẩn bị thành lập